

Phụ lục 03:

MÃ TIỀN KHÁM BỆNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế)

STT	Mã chuyên khoa (TT43)	Khám bệnh	BV hạng 2	Giá 39/2018/TT-BYT Ngày A.D: T12/2018	Giá 13/2019/TT-BYT Ngày A.D: 20/08/2019
1	02	Nội khoa	02.1897	33,000	34,500
2	03	Nhi khoa	03.1897	33,000	34,500
3	05	Da liễu	05.1897	33,000	34,500
4	07	Nội tiết	07.1897	33,000	34,500
5	08	Y học cổ truyền	08.1897	33,000	34,500
6	10	Ngoại khoa	10.1897	33,000	34,500
7	13	Phụ sản	13.1897	33,000	34,500
8	14	Mắt	14.1897	33,000	34,500
9	15	Tai mũi họng	15.1897	33,000	34,500
10	16	Răng hàm mặt	16.1897	33,000	34,500
11	17	Phục hồi chức năng	17.1897	33,000	34,500
12	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh).				200,000

Ghi chú:

- 1 Đối với bệnh nhân đang điều trị nội trú gửi khám chuyên khoa thì không được thanh toán tiền khám chuyên khoa.
- 2 Bệnh nhân vào viện được khám bệnh và làm bệnh án tại các khoa lâm sàng thì **không được thanh toán tiền khám bệnh.**

3 Trong cùng một lần đến khám bệnh tại cùng một cơ sở y tế (có thể trong cùng một ngày hoặc do điều kiện khách quan hoặc yêu cầu chuyên môn nên chưa hoàn thành được quá trình khám bệnh trong ngày đầu tiên, phải tiếp tục khám trong ngày tiếp theo), người bệnh sau khi khám một chuyên khoa cần phải khám thêm các chuyên khoa khác thì từ lần khám thứ 02 trở đi chỉ tính 30% mức giá của 01 lần khám bệnh và mức thanh toán tối đa chi phí khám bệnh của người đó không quá 02 lần mức giá của 01 lần khám bệnh.